TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/LĐ-PT
Ngày: 24-7-2021
"*V/v tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hải Bằng.
Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu và ông Nguyễn Văn Lâm.
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 24 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2021/TLPT-LĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về "*Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải*"; do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2021/QĐXX-PT ngày 01 tháng 7 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐ-PT ngày 19 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tống Thùy L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 9 phố S, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa B.

Địa chỉ: Phố X, khu đô thị mới Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trang: Ông Hoàng Văn D - Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa B. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa B: Ông Đỗ Quốc Quyền – Luật sư công ty Luật TNHH MTV Phúc Vinh, thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt).

3. Người làm chứng:

- Ông Hoàng Quý H1, sinh năm 1951 – Trưởng phòng kế hoạch tổng hợp và Trưởng khoa y học cổ truyền Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa B. (Vắng mặt).

- Bà Trịnh Thị B1, sinh năm 1950 – Trưởng khoa phục hồi chức năng Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa B. (Vắng mặt).

- Chị Định Thị Thu H2, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số nhà 02, ngõ 66, phố C, phường N, thành phố H. (Vắng mặt).

- Ông Lương Ngọc D2, sinh năm 1995 – Nhân viên quản trị mạng của Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa B. (Vắng mặt).

- Ông Phạm Hải D3, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 9 phố S, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Có mặt).

- Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số 43 phố Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Tống Thùy L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Tống Thùy L và Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa B *(viết tắt: CT B)* ký Hợp đồng lao động *(viết tắt: HĐLĐ)* không xác định thời hạn ngày 01/8/2010, phụ lục HĐLĐ ngày 01/4/2017. Theo đó công việc bà L phải làm là theo sự phân công của trưởng khoa và lãnh đạo bệnh viện (theo hợp đồng lao động); Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bác sỹ vật lý trị liệu - phục hồi chức năng theo Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế số 1895/1997/BYT-QĐ, quy định của Công ty và một số công việc khác theo sự phân công của lãnh đạo bệnh viện (theo phụ lục HĐLĐ); mức lương chính là 5.229.000đ/tháng; 03 năm nâng lương 01 lần; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp do Công ty nộp là 1.150.380đ/tháng (tương đương 22%). Thực tế bà L được phân công thực hiện chức năng, nhiệm vụ của bác sỹ vật lý trị liệu - phục hồi chức năng. Ngày 10/5/2019, CT B ban hành Quyết định số 72/QĐ – BVĐKHB (viết tắt là quyết định 72) điều chuyển bà L đến làm việc tại khoa Y học cổ truyền (viết tắt là YHCT) kể từ ngày 16/5/2019. Ngày 30/9/2019, CT B ban hành QĐ số 165/QĐ - BVĐKHB (viết tắt là quyết định 165) xử lý kỷ luật bằng hình thức sa thải đối với bà Tống Thùy L.

- *Theo nguyên đơn bà L trình bày:* Quá trình làm việc, bà luôn hoàn thành tốt công việc được giao nhưng đến ngày 10/5/2019, CT B ra quyết định số 72 điều chuyển bà tới công tác tại khoa YHCT kể từ ngày 16/5/2019 là không phù hợp với lĩnh vực được đào tạo, chứng chỉ hành nghề và ý nguyện của bà. Việc

CT B điều chuyển bà đến làm việc tại khoa YHCT nhưng không gặp gỡ, trao đổi, không báo trước, và việc điều chuyển bà không phù hợp với tình hình thực tế ở khoa phục hồi chức năng vì lúc đó khoa phục hồi chức năng rất đông bệnh nhân. Vì vậy, bà L đã nhiều lần làm đơn kiến nghị gửi lãnh đạo CT B nội dung điều chuyển bà sang khoa YHCT là không phù hợp với điều kiện thực tế của khoa, vi phạm luật khám chữa bệnh nhưng lãnh đạo CT B vẫn giữ nguyên quyết định điều chuyển đối với bà. Do việc điều chuyển không được báo trước và trưởng khoa phục hồi chức năng nơi bà L làm việc vẫn phân công bà làm bệnh án và tiếp nhận bệnh nhân, điều trị cho bệnh nhân hàng ngày nên bà chưa bàn giao công việc, trưởng khoa cũng không bảo bà bàn giao công việc để chuyển sang khoa YHCT nên bà vẫn tiếp tục làm việc tại khoa phục hồi chức năng kể từ ngày 16/5/2019. Bên cạnh đó bà được CT B cử đi học thời hạn 02 năm từ 2018 – 2020 tại Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam theo quyết định số 135/QĐ – BVĐKHB ngày 23/8/2019 nên việc sa thải bà trong thời gian bà đang đi học là sai. Trong thời gian bà đi học do khoa rất nhiều bệnh nhân nên những ngày trong tuần bà vẫn về làm việc tại CT B và đi học vào các ngày cuối tuần. Việc bà đi học thì giữa bà và CT B không có thỏa thuận hay quy chế gì, CT B cũng không yêu cầu bà khi đi học phải báo cáo lại. Từ ngày 10/7/2019, bà không đến CT B làm việc vì bà có lịch đi học.

Bà L xác định đã nhận được thông báo về thời gian, địa điểm CT B mở các phiên họp xem xét, xử lý lỷ luật lao động đối với bà 02 lần: Lần 01 vào ngày 21/8/2019 nhưng do gia đình bà có việc bận nên bà không đến tham dự cuộc họp; Lần 02, CT B mời bà đến đến tham dự cuộc họp xử lý kỷ luật người lao động vào ngày 28/8/2019, bà L có mặt. Sau khi kết thúc cuộc họp CT B không thông báo nội dung cuộc họp, không cho bà ký vào biên bản và cuộc họp chưa đưa ra được kết luận. Sau đó bà không nhận được bất kỳ giấy mời nào đến để ký biên bản cuộc họp và tham dự cuộc họp xử lý kỷ luật người lao động. Ngày 30/9/2019, CT B ra quyết định số 165 sa thải bà với lý do đã bỏ vị trí làm việc L tục 89 ngày.

Không nhất trí với các quyết định của CT B, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

+ Hủy quyết định số 165/QĐ – BVĐKHB ngày 30/9/2019 của CT B về việc xử lý kỷ luật sa thải đối với bà Tống Thùy L.

+ Yêu cầu CT B đóng bảo hiểm đầy đủ cho bà L từ thời điểm công ty đơn phương dừng đóng bảo hiểm cho cá nhân bà L đến nay.

+ Buộc CT B bồi thường cho bà số tiền là 216.478.487đ gồm: Tiền lương trong khoảng thời gian không được làm việc (từ ngày 01/5/2019 đến nay là 83.664.000đ; tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước tương ứng 30 ngày làm việc là 14.408.407đ; tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trong những ngày không được làm việc là 18.406.080đ; tiền bù đắp tổn

thất tinh thần, sức khỏe, danh dự là 100.000.000đ. Yêu cầu CT B phải phục hồi vị trí làm việc của bà L như cũ. Buộc bà Nguyễn Thị Thu Trang và CT B phải xin lỗi bà công khai trước toàn bệnh viện, trả lại danh dự cho cá nhân bà.

- *Đại diện của bị đơn trình bày:*

Qua rà soát hồ sơ nhân sự, bà L được cấp các loại văn bằng, chứng chỉ gồm: Bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành "Châm cứu và xoa bóp" ngày 01/7/2009 của Học viện Trung y Quảng Tây, Trung Quốc; chứng chỉ định hướng chuyên khoa "Y học cổ truyền" ngày 05/8/2011 và chứng chỉ định hướng chuyên khoa chuyên ngành "Phục hồi chức năng"; Ngày 27/9/2016, bà Tống Thùy L được Sở y tế tỉnh Hải Dương cấp CCHN khám, chữa bệnh, văn bằng chuyên môn Bác sỹ; phạm vi hoạt động chuyên môn "Khám chữa bệnh phục hồi chức năng". Theo Nghị định số 47/2011/NĐ – CP ngày 27/9/2011 của Chính Phủ và thông tư số 41/2011/TT – BYT ngày 14/11/2011 của Bộ y tế không có nội dung nào quy định hoặc hướng dẫn về việc cho phép cấp CCHN cho nhân viên y tế có bằng cử nhân y khoa do nước ngoài cấp. Vì vậy, Sở y tế Hải Dương cấp CCHN nêu trên cho bà L là không đúng quy định của pháp luật. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế tại công văn số 1659/BYT-PC ngày 29/3/2019 về việc: "Rà soát lại toàn bộ việc cấp chứng chỉ hành nghề ... Trường hợp phát hiện chứng chỉ hành nghề được cấp sai quy định của pháp luật thì phải thu hồi.", CT B đã có văn bản số 124/BVĐKHB -TCHC ngày 23/4/2019 báo cáo và xin ý kiến của Bộ Y tế đối với chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh mà Sở Y tế tỉnh Hải Dương cấp cho bà L nhưng đến nay chưa được phúc đáp. Mặt khác, tại công văn số 4739/BHXH -CSYT ngày 14/11/2018 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam có nội dung: "Trong thời gian chờ ý kiến của Bộ Y tế, cơ quan Bảo hiểm xã hội chưa có cơ sở thanh toán chi phí dịch vụ kỹ thuật không thuộc chuyên ngành YHCT do bác sỹ YHCT, y sỹ YHCT được cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong CCHN thực hiện". Để đảm bảo sức khỏe cho nhân dân khi khám bệnh, chữa bệnh tại CT B và tránh bị cơ quan Bảo hiểm xã hội từ chối thanh toán, đồng thời trong khi chờ Bộ Y tế trả lời về CCHN của Sở Y tế tỉnh Hải Dương đã cấp cho bà L, ngày 10/5/2019, CT B ban hành Quyết định số 72 về việc điều chuyển bà L đến nhận công việc tại khoa YHCT kể từ ngày 16/5/2019.

Ngày 11/5/2019 và ngày 15/5/2019, bà L có đơn đề nghị yêu cầu hủy quyết định số 72 ngày 10/5/2019, vì cho rằng việc điều chuyển đến khoa YHCT làm công việc khám bệnh, chữa bệnh không đúng phạm vi hoạt động chuyên môn ghi trong CCHN của bà đã được cấp. Do không thể sử dụng CCHN mà bà L được cấp; đồng thời, việc điều chuyển bà L về Khoa YHCT là hoàn toàn đúng với nội dung đã thỏa thuận tại HĐLĐ; Phụ lục HĐLĐ nên không chấp nhận kiến nghị của bà L. Tuy nhiên, kể từ ngày 16/5/2019 bà L không đến khoa YHCT làm việc mặc dù bà L vẫn đến CT B chấm vân tay và ở khoa phục hồi chức năng. Ngày 17/5/2019, CT B ra thông báo giải quyết trường hợp bà L tự ý khám

chữa bệnh tại khoa Phục hồi chức năng. Ngày 31/5/2019, bà L có đơn gửi lãnh đạo CT B đề nghị chấm công cho bà L tại khoa Phục hồi chức năng; Ngày 01/6/2019, lãnh đạo CT B có công văn 174 trả lời bà L, nội dung là bà L đã tự ý bỏ việc và sẽ bị xử lý kỷ luật lao động. Ngày 09/7/2019, CT B có văn bản 201 gửi bà L thông báo sai phạm của bà L và thông báo cho bà L có ý kiến với chủ tịch HĐQT công ty bằng văn bản trước ngày 15/7/2019 để Hội đồng kỷ luật lao động xem xét xử lý theo quy định pháp luật. Ngày 15/7/2019 và 18/7/2019 bà L có đơn khiếu nại cùng nội dung CT B điều chuyển vị trí làm việc đối với bà là trái với ý nguyện, thỏa thuận trong HĐLĐ và năng lực chuyên môn của người lao động. Ngày 31/7/2019, CT B ra quyết định 128 giải quyết khiếu nại lần đầu, công ty đã gửi cho bà L qua trang Amis của bệnh viện đồng thời gửi công văn qua đường bưu điện về nhà bà L nhưng bà L không có ý kiến gì, ngoài ra CT B còn gửi quyết định cho Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Hải Dương. Ngày 07/8/2019, CT B ra quyết định 132 về việc thành lập Hội đồng xử lý kỷ luật để xem xét xử lý kỷ luật đối với trường hợp bà L và 03 người khác. CT B đã tổ chức 03 phiên họp xem xét xử lý kỷ luật lao động đối với bà L và đều thông báo cho bà L biết trước về thời gian, địa điểm tổ chức phiên họp. Lần 1 ngày 21/8/2019 bà L không đến và không có lý do vắng mặt. Lần 2 ngày 28/8/2019, bà L có đến tham dự cuộc họp. CT B đã mời đại diện ban chấp hành công đoàn cơ sở nhưng bà chủ tịch công đoàn phản đối không tham gia cuộc họp. Do vậy hội đồng xử lý kỷ luật vẫn tiến hành cuộc họp bình thường. Quá trình diễn ra cuộc họp bà L trình bày rất nhiều nội dung nên hội đồng xử lý kỷ luật đã mời bà L ra ngồi bên cạnh Thư ký để Thư ký đánh đúng văn bản theo nội dung bà L trình bày. Sau đó khi in biên bản ra bà L không ký. Vì vậy lần thứ 03 công ty đã có giấy mời số 250 ngày 03/9/2019 mời bà L đến xác nhận và ký biên bản cuộc họp ngày 28/8/2019 vào ngày 06/9/2019 nhưng bà L không đến. Đến ngày 28/9/2019, Hội đồng xử lý kỷ luật của công ty họp, thống nhất áp dụng hình thức xử lý kỷ luật là sa thải đối với bà L, vì lý do bỏ vị trí làm việc L tục 89 ngày. Tại cuộc họp ngày 28/9/2019 công ty đã mời đại diện ban chấp hành công đoàn cơ sở nhưng vắng mặt. Ngày 30/9/2019, CT B ra quyết định số 165 về việc xử lý kỷ luật sa thải đối với bà L.

Bà L còn cho rằng, CT B xử lý kỷ luật bằng hình thức sa thải đối với bà trong thời gian bà đang được CT B cử đi học tại Học viện y dược học cổ truyền Việt Nam là không đúng, CT B xác định có ra quyết định cử bà L đi học nhưng là QĐ số 67 ngày 27/4/2018. Tuy nhiên, thực tế bà L không đi học, không báo cáo gì với công ty về việc đi học, vẫn ở công ty làm việc bình thường đảm bảo ngày công hàng tháng từ 24 đến 27 ngày công. Bên cạnh đó khi CT B ra quyết định điều chuyển bà L đến khoa Y học cổ truyền làm việc, bà L vẫn đến công ty và ở khoa phục hồi chức năng chứ không đi học, không sang khoa y học cổ truyền báo cáo với khoa về việc bà L đi học. Trong các đơn kiến nghị của bà L

không có nội dung nào phản ánh với công ty về việc bà đang đi học. Từ khi có quyết định điều chuyển đến làm việc tại khoa YHCT vào ngày 16/5/2019 đến ngày 10/7/2019 bà L đều đến công ty và ở khoa phục hồi chức năng, không tuân thủ quyết định điều chuyển của Công ty là đến khoa YHCT làm việc, sau đó bà L không đến công ty và cũng không có bất kỳ đơn xin nghỉ hay trình bày lý do đang đi học. Bà L đã tự ý bỏ vị trí làm việc L tục 89 ngày (từ ngày 16/5 đến ngày 27/8/2019). Vì vậy CT B mới ra quyết định xử lý kỷ luật sa thải đối với bà L. CT B vẫn tiếp tục đóng bảo hiểm cho bà L đến hết tháng 5/2019, và tiền lương thì trả cho bà L đến hết ngày 15/5/2019.

Nay bà L khởi kiện như các nội dung bà L nêu ở trên, CT B không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương quyết định:

Căn cứ vào các Điều 123, 124, 125, 126, 202 Bộ luật lao động năm 2012; Khoản 2 Điều 229, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tống Thùy L.

Ngày 04/5/2021, bà L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với các lý do: Bà L không được thông báo về thời gian, địa điểm tổ chức họp xét kỷ luật lao động ngày 28/9/2019 và không đồng ý với việc CT B quyết định sa thải bà trong thời gian bà được cử đi học.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn trình bày: Quyết định số 72 ngày 10/5/2019 của CT B về việc điều chuyển bà sang làm việc tại khoa y học cổ truyền là trái pháp luật, không phù hợp với quy định của bộ luật lao động, hợp đồng lao động đã ký kết và không phù hợp với chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh được cấp. Mặt khác, bản án sơ thẩm nhận định bà tự ý bỏ việc L tục 89 ngày là không đúng với thực tế khách quan, bà vẫn đến CT B làm việc và chấm công tại khoa phục hồi chức năng từ ngày 16/5 đến ngày 10/7/2019. Trình tự thủ tục xử lý kỷ luật của CT B không tuân thủ quy định của pháp luật. Bà đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà. Đại diện bị đơn, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn không đồng ý nội dung kháng cáo và ý kiến trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà Tống Thùy L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Bà L kháng cáo trong thời gian luật định, nội dung kháng cáo hợp lệ nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xem xét lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ lao động giữa các bên: Bà Tống Thùy L và CT B ký kết HĐLĐ không xác định thời hạn ngày 01/8/2010, phụ lục HĐLĐ ngày 01/4/2017 trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên là hợp đồng hợp pháp. Theo đó, công việc bà L phải làm theo sự phân công của trưởng khoa và lãnh đạo bệnh viện; mức lương chính là 5.229.000đ/tháng; 03 năm nâng lương 01 lần; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp do công ty nộp là 1.150.380đ/tháng (tương đương 22%).

[2.2]. Xét kháng cáo của bà Tống Thùy L.

- *Về việc CT B điều chuyển bà L đến khoa YHCT:* Tại khoản 1 hợp đồng lao động giữa CT B ký với bà L có nội dung: "Công việc phải làm là theo sự phân công của trưởng khoa và lãnh đạo Bệnh viện". Căn cứ vào văn bằng chứng chỉ của bà L cũng như để đảm bảo cho nhân dân đến khám chữa bệnh tại CT B, ngày 10/5/2019, CT B ban hành Quyết định số 72 về việc điều chuyển bà L đến nhận công việc tại khoa YHCT kể từ ngày 16/5/2019, trong nội dung quyết định điều chuyển đã yêu cầu bà L phải bàn giao công việc và tài sản cho Trưởng khoa phục hồi chức năng xong trước ngày 16/5/2019, bản thân bà L đã nhận được quyết định điều chuyển và nhiều lần có đơn kiến nghị nhưng CT B vẫn giữ nguyên quyết định điều chuyển đối với bà L sang làm việc tại khoa Y học cổ truyền. Bà Trịnh Thị B1 - Trưởng khoa phục hồi chức năng CT B xác định, bà là Trưởng khoa cũng đã có thông báo cho bà L bàn giao công việc tại khoa phục hồi chức năng, không ký bệnh án phục hồi chức năng, đề nghị bà L chuyển sang khoa Y học cổ truyền làm việc nhưng bà L không bàn giao, vẫn cứ ở khoa phục hồi chức năng và ký bệnh án. CT B cũng đã có thông báo số 158/TB – BVĐKHB ngày 17/5/2019, về việc giải quyết trường hợp bà L tự ý khám chữa bệnh tại khoa phục hồi chức năng, phương án khám chữa bệnh cho từng bệnh nhân bác sỹ trưởng khoa phải trực tiếp thăm khám lại và quyết định, công ty sẽ áp dụng biện pháp mạnh và không để bà L gây rối, mất trật tự can thiệp vào công việc của khoa phục hồi chức năng. Xác minh tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương đối với các bệnh án bà L vẫn ký tại khoa phục hồi chức năng từ ngày 16/5/2019 thì BHXH tỉnh căn cứ vào chữ ký của bác sỹ Trịnh Thị B1 - trưởng khoa phục hồi chức năng để giám định và thanh toán BHYT, CT B đã có báo cáo giảm với BHXH tỉnh Hải Dương đối với trường hợp bà L tại khoa phục hồi chức năng từ ngày 16/5/2019. Ông Hoàng Quý H1 – Trưởng khoa y học cổ

truyền xác định từ khi có quyết định điều chuyển bà L không đến khoa nhận nhiệm vụ mặc dù khoa đã chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho bà L. Như vậy, bà L không sang khoa y học cổ truyền để làm việc từ ngày 16/5/2019 là lỗi của bà L, không có việc trưởng khoa phục hồi chức năng tiếp tục phân công công việc cho bà L tại khoa phục hồi chức năng. Việc bà L trình bày Công ty không gặp gỡ, trao đổi, báo trước và trưởng khoa phục hồi chức năng vẫn phân công bà làm việc tại khoa nêu trên là không có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L cho rằng bà không đồng ý sang làm việc tại khoa YHCT vì bà có quyền từ chối khám chữa bệnh theo Điều 32 Luật khám chữa bệnh năm 2009, tuy nhiên, bà cũng thừa nhận do chưa đến khoa YHCT nhận công việc nên không biết sẽ được phân công làm gì. Vì vậy, ý kiến trình bày của bà L là không có cơ sở.

- *Đối với nội dung bà L cho rằng CT B có quyết định cử bà đi học nên trong thời gian đi học Công ty ra quyết định sa thải đối với bà là không đúng:* Quá trình giải quyết vụ án bản thân bà L cũng như CT B đều xác định có việc cử bà L đi học lớp Bác sỹ chuyên khoa I – Y học cổ truyền tại Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam. Theo thời khóa biểu lớp Bác sỹ chuyên khoa I khóa 13 do Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam cung cấp cho Tòa án trước khi điều chỉnh chương trình học tập thì khóa học bà L theo học nhập học từ ngày 03/9/2018, bắt đầu học từ ngày 10/9/2018 và kết thúc ngày 30/8/2020; sau khi điều chỉnh chương trình học tập thì khóa học bà L theo học nhập học từ ngày 18/12/2018, bắt đầu học từ ngày 24/12/2018 và kết thúc ngày 30/8/2020, thời gian học vào các ngày trong tuần, không học vào ngày thứ 7, chủ nhật. Mặc dù CT B có quyết định cử bà L đi học nhưng thực tế bà L không thông báo và xuất trình lịch học, thời gian học hàng tháng để đăng ký với công ty. Từ tháng 9 năm 2018 đến ngày 10/7/2019 theo bảng chấm công và báo cáo quẹt thẻ ra vào bằng máy chấm vân tay của công ty thì bà L vẫn đi làm bình thường đảm bảo ngày công hàng tháng từ 24 – 27 công (cụ thể: tháng 9/2018 = 26 ngày công; tháng 10/2018 = 26,5 ngày công; tháng 11/2018 = 24,5 ngày công; tháng 12/ 2018 = 26 ngày công; tháng 01/2019 = 27 ngày công; tháng 02/2019 = 24 ngày công; tháng 03/2019 = 25,5 ngày công; tháng 4/2019 = 24,5 ngày công; tháng 5/2019 chấm vân tay 26,5 ngày; tháng 6 năm 2019: chấm vân tay 17 ngày, nghỉ chủ nhật 05 ngày, không đến công ty 8 ngày; tháng 7 năm 2019 bà L chấm vân tay tại công ty đến ngày 10/7/2019 thì chấm dứt từ đó bà L không đến công ty và cũng không báo cáo với công ty nghỉ để đi học). Đối chiếu với thời khóa biểu khóa học bà L theo học do học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam cung cấp so sánh với bảng chấm công, báo cáo quẹt thẻ ra vào của bà L tại CT B thì hầu hết các ngày bà L có lịch học tại Học Viện Y dược học cổ truyền bà L đều ở nhà đi làm mà không đi học. Bà L trình bày bà vẫn về công ty làm những ngày trong tuần còn đi học vào những ngày cuối tuần nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Bà L đã không chấp hành theo quyết định của Công ty, không đi

học theo như lịch học của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Từ khi có quyết định điều chuyển sang khoa y học cổ truyền làm việc vào ngày 16/5/2019 đến ngày 10/7/2019, bà L vẫn đến CT B quẹt thẻ ra vào và ở khoa phục hồi chức năng chứ không đi học, trong khi đó theo thời khóa biểu lịch học của Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam cung cấp thì từ ngày 16/5/2019 đến ngày 10/7/2019 trừ thứ 7 và chủ nhật còn lại bà L đều có lịch học tại học viện. Từ ngày 10/7/2019, bà L không đến CT B vì cho rằng có lịch học tại Học Viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam nhưng qua cung cấp của Học viện Y – Dược học cổ truyền Việt Nam thì từ ngày 15/7 đến 31/8/2019 theo thời khóa biểu khóa học bà L theo học thì đang trong thời gian nghỉ hè. Bà L cho rằng thời gian nghỉ hè bà vẫn đi học nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Hơn nữa, từ ngày 16/5/2019 bà L còn nhiều lần có đơn kiến nghị yêu cầu công ty phải chấm công cho bà tại khoa phục hồi chức năng chứ không nói gì đến việc bà đang đi học.

Do công ty không có quy định không được điều chuyển nhân viên trong thời gian đi học, bản thân bà L không báo cáo gì với Công ty và Khoa được điều chuyển về làm việc về việc đi học, không chấp hành quyết định điều chuyển của công ty là sang khoa y học cổ truyền làm việc mặc dù vẫn đến công ty quẹt thẻ ra vào và ở khoa phục hồi chức năng nên CT B ra quyết định sa thải đối với bà L với lý do bà L đã tự ý bỏ việc L tục 89 ngày là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 126 Bộ luật lao động.

- *Về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật sa thải:* Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện CT B tổ chức 03 phiên họp xem xét xử lý kỷ luật lao động đối với bà L và đều thông báo cho bà L, đại diện Ban chấp hành công đoàn qua dịch vụ bưu điện trước khi tiến hành cuộc họp. Lần 1 ngày 21/8/2019 bà L không đến tham dự cuộc họp. Lần 2 ngày 28/8/2019, bà L có đến tham dự cuộc họp. Đối với tổ chức công đoàn, CT B đã có giấy mời Công đoàn cơ sở đến tham dự cuộc họp nhưng trước đó chủ tịch công đoàn là bà Đàm Thị L có văn bản trình bày ý kiến yêu cầu công ty tạm dừng việc xử lý kỷ luật người lao động, không xác nhận tham dự cuộc họp. Do vậy ngày 28/8/2019, CT B vẫn tiến hành cuộc họp xử lý kỷ luật lao động đối với bà Tống Thùy L. Sau khi cuộc họp kết thúc bà L cho rằng công ty không cho bà ký vào biên bản, tuy nhiên sau đó CT B đã có Giấy mời số 250/GM – BVĐKHB mời bà L đến để xác nhận nội dung cuộc họp và ký vào biên bản cuộc họp ngày 28/8/2019 vào ngày 06/9/2019 nhưng bà L không đến và cho rằng không nhận được giấy mời. Tại phiếu báo phát việc gửi giấy mời cho bà L đến ký và xác nhận nội dung cuộc họp ngày 28/8/2019 có ghi chữ viết Phạm Hải D3 ở mục người nhận, tuy nhiên ông D3 (là chồng bà L) xác định không phải chữ viết của ông. Chị Nguyễn Thị T nhân viên bưu tá phường T xác định ngày 05/9/2019 có đến nhà bà L giao giấy tờ của CT B gửi bà L, việc giao đến nhà bà L là đúng nhưng vì chủ quan nên chị đã tự viết tên người nhận vào phiếu báo

phát trên cơ sở người nhận là ai thì ghi tên người đó mà không yêu cầu người nhận trực tiếp ký nhận. Ngoài việc gửi giấy mời cho bà L tại địa chỉ Số 9 phố S, phường T, thành phố H thì CT B còn gửi giấy mời cho bà L đến nơi bà L đăng ký hộ khẩu thường trú là số 126 phố N, phường K, quận T, Hà Nội. Do đó có cơ sở xác định bà L đã tham gia cuộc họp xem xét xử lý kỷ luật, trừ bà L, các thành viên khác tham gia cuộc họp đều xác định nội dung cuộc họp, bà L cũng không có ý kiến gì về nội dung cuộc họp với CT B. Tại phiên họp xử lý kỷ luật lao động ngày 28/9/2019, các thành phần tham gia đều nhất trí xử lý kỷ luật lao động đối với bà L bằng hình thức sa thải. Tại phiên họp ngày 28/9/2019, Công ty đã mời đại diện BCH công đoàn cơ sở nhưng bà Đàm Thị Loan – Chủ tịch công đoàn vắng mặt, có văn bản trình bày ý kiến không đồng tình xử lý kỷ luật người lao động, không xác nhận tham dự cuộc họp. Ngày 30/9/2019, người đại diện theo pháp luật của CT B ký ban hành Quyết định số 165/QĐ - BVĐKHB về việc kỷ luật sa thải bà L. Vì vậy trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật lao động đối với bà L phù hợp quy định tại các Điều 123, 124 Bộ luật lao động; Điều 30 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015; Điều 12 Thông tư số 47/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/11/2015 và khoản 12 Điều 1 Nghị định số 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018.

Từ những phân tích ở trên, HĐXX không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Tống Thùy L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Bà L kháng cáo không được chấp nhận nhưng được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Tống Thùy L. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

2. Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Tống Thùy L.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *TAND thành phố Hải Dương;*
- *Chi cục THADS thành phố Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ, TA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Bằng